ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY TIỀN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3396 /QĐ-UBND	*Tây Tiền Hải, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY TIỀN HẢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; trong đó quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét đề nghị của Trưởng thôn Quan Cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026 cho 376 hộ gia đình thuộc thôn Quan Cao xã Tây Tiền Hải.

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng thôn Quan Cao, các cơ quan tổ chức có liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 09/11/2026 08:11:21

Trần Trọng Đại

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Ngày ký: 06-11-2026 08:11:21

DANH SÁCH

Về việc khen thưởng "Gia đình văn hóa" năm 2026 Thôn Quan Cao.

(Kèm theo Quyết định số: 3396/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 của UBND xã)

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	§ç L«	Quan Cao
2	NguyÔn TÝnh	Quan Cao
3	NguyÔn Qu¸t	Quan Cao
4	NguyÔn Lo¹t	Quan Cao
5	NguyÔn ThÞ V©n	Quan Cao
6	§ç V¨n Té	Quan Cao
7	§ç V¨n TÊc	Quan Cao
8	§ç ThÞ TËn	Quan Cao
9	§ç V¨n TiÖm	Quan Cao
10	NguyÔn ThÞ Bëi	Quan Cao
11	NguyÔn LÇm	Quan Cao
12	NguyÔn Tiªm	Quan Cao
13	NguyÔn Rao	Quan Cao
14	NguyÔn B¶y	Quan Cao
15	NguyÔn H¸n	Quan Cao
16	NguyÔn So¹n	Quan Cao
17	TrÇn Trîng	Quan Cao
18	Vò Chuyªn	Quan Cao
19	Vò ChÈm	Quan Cao
20	Vò Ch¨m	Quan Cao
21	NguyÔn Ng	Quan Cao
22	NguyÔn Thµnh	Quan Cao
23	NguyÔn Dòng(T)	Quan Cao
24	NguyÔn Hïng	Quan Cao
25	NguyÔn ThÞ Nga (Thể)	Quan Cao
26	NguyÔn MÇn	Quan Cao
27	NguyÔn Huy	Quan Cao
28	NguyÔn BÝch	Quan Cao
29	Vò Khoa	Quan Cao
30	Vò Kh¶	Quan Cao
31	NguyÔn Th¶o	Quan Cao
32	NguyÔn Chinh+ Nhàn	Quan Cao
33	NguyÔn NhÊt	Quan Cao
34	NguyÔn Nh×	Quan Cao

35	NguyÔn §éng	Quan Cao
36	NguyÔn §oµi	Quan Cao
37	NguyÔn Trung	Quan Cao
38	NguyÔn Thuû(ChiÒu)	Quan Cao
39	TrÇn V·n	Quan Cao
40	NguyÔn B¹ch	Quan Cao
41	NguyÔn Ban+Bµng	Quan Cao
42	NguyÔn Bảng	Quan Cao
43	NguyÔn Thị Muộn	Quan Cao
44	§µo Tho¸i	Quan Cao
45	§µo Kho¨n	Quan Cao
46	Vò V¨n Ký	Quan Cao
47	Vò V¨n C«ng	Quan Cao
48	Vò V¨n Híng	Quan Cao
49	Vò Trêng	Quan Cao
50	NguyÔn V¨n NÕp	Quan Cao
51	NguyÔn ThÕp	Quan Cao
52	NguyÔn Dòng(The)	Quan Cao
53	NguyÔn T To¸n	Quan Cao
54	Nguyễn Thị Liễu	Quan Cao
55	Lª V¨n Rùc	Quan Cao
56	Lª V¨n Tóc	Quan Cao
57	Nguyễn Giáp	Quan Cao
58	TrÇn Thoµn	Quan Cao
59	NguyÔn ThÞ Lý	Quan Cao
60	NguyÔn Toµn	Quan Cao
61	NguyÔn Bµi	Quan Cao
62	NguyÔn BiÓn	Quan Cao
63	NguyÔn Biªn	Quan Cao
64	NguyÔn TuyÓn	Quan Cao
65	NguyÔn TuyÕn	Quan Cao
66	NguyÔn TuÇn	Quan Cao
67	NguyÔn UyÕn	Quan Cao
68	§ç Kh¶i	Quan Cao
69	§ç §µm	Quan Cao
70	§ç Phßng	Quan Cao
71	§ç Ngù	Quan Cao
72	NguyÔn ThÞ Rum	Quan Cao

73	NguyÔn Rîi	Quan Cao
74	NguyÔn ThÞ Dung	Quan Cao
75	NguyÔn Rông	Quan Cao
76	§ç Hîi	Quan Cao
77	§ç Ngäc	Quan Cao
78	§ç Ti^{a}n	Quan Cao
79	§ç ThÞ Rinh	Quan Cao
80	TrÇn Sinh+S¶n	Quan Cao
81	§ç ThiÖm	Quan Cao
82	§ç §iÒm	Quan Cao
83	NguyÔn ThØnh	Quan Cao
84	§ç TriÕt	Quan Cao
85	§ç Oanh	Quan Cao
86	NguyÔn TrÞ	Quan Cao
87	NguyÔn Thinh	Quan Cao
88	NguyÔn Dòng(Cam)	Quan Cao
89	NguyÔn Lý	Quan Cao
90	NguyÔn ThÞ H^{1}nh	Quan Cao
91	NguyÔn XuyÕt	Quan Cao
92	NguyÔn TiÓn	Quan Cao
93	NguyÔn Bé	Quan Cao
94	NguyÔn Thanh	Quan Cao
95	NguyÔn Ti^{a}n(TB)	Quan Cao
96	§ç Phïng	Quan Cao
97	Nguyễn Văn Liễn	Quan Cao
98	NguyÔn ThÞ Lan	Quan Cao
99	NguyÔn Lo·n	Quan Cao
100	NguyÔn LiÔn	Quan Cao
101	NguyÔn Trø	Quan Cao
102	NguyÔn Nh¬ng	Quan Cao
103	NguyÔn Hµn	Quan Cao
104	NguyÔn Thị Kh¬i	Quan Cao
105	NguyÔn Văn Chëng	Quan Cao
106	NguyÔn Văn Ch¬ng	Quan Cao
107	NguyÔn Kh¶m	Quan Cao
108	TrÇn §¸n	Quan Cao
109	TrÇn TriÒu	Quan Cao
110	TrÇn Tuþ	Quan Cao

111	TrÇn §ang	Quan Cao
112	TrÇn Thị Muén	Quan Cao
113	TrÇn Văn Tèn	Quan Cao
114	TrÇn Văn ChÈn	Quan Cao
115	TrÇn Văn ChÊn	Quan Cao
116	NguyÔn Thuy	Quan Cao
117	NguyÔn Thuú	Quan Cao
118	TrÇn V¨n M¹i	Quan Cao
119	TrÇn V¨n LËp	Quan Cao
120	TrÇn Thanh(LËp)	Quan Cao
121	TrÇn V¨n Thu	Quan Cao
122	TrÇn V¨n T¶o	Quan Cao
123	NguyÔn V¹n	Quan Cao
124	NguyÔn ThÞ Hảng	Quan Cao
125	TrÇn V¨n Tu	Quan Cao
126	NguyÔn Thuû(The)	Quan Cao
127	NguyÔn Th¸m	Quan Cao
128	NguyÔn Thèng	Quan Cao
129	NguyÔn Sü(thèng)	Quan Cao
130	NguyÔn To¸i	Quan Cao
131	NguyÔn Vô	Quan Cao
132	NguyÔn V¬ng	Quan Cao
133	NguyÔn TÞnh	Quan Cao
134	NguyÔn Minh	Quan Cao
135	NguyÔn D¬ng	Quan Cao
136	Nguyễn Thị Yến	Quan Cao
137	NguyÔn Th«ng	Quan Cao
138	NguyÔn Th©n	Quan Cao
139	NguyÔn ThËt	Quan Cao
140	NguyÔn B¶y(Th©n)	Quan Cao
141	NguyÔn ThÞ HiÒn	Quan Cao
142	TrÇn Thñ	Quan Cao
143	TrÇn ThÞ Thªm	Quan Cao
144	TrÇn Vîi	Quan Cao
145	TrÇn H¶o	Quan Cao
146	TrÇn QuyÒn	Quan Cao
147	TrÇn T¨ng	Quan Cao
148	NguyÔn NiÖm	Quan Cao

149	NguyÔn TuyÕn	Quan Cao
150	NguyÔn Kû	Quan Cao
151	NguyÔn Bèn	Quan Cao
152	§ç Văn Thuy^{a}n	Quan Cao
153	§ç Văn S¸ng	Quan Cao
154	§ç Xuân Thµnh	Quan Cao
155	§ç ThÞ L¸ng	Quan Cao
156	§ç Th¸o	Quan Cao
157	§ç San	Quan Cao
158	§ç V¨n Giang	Quan Cao
159	NguyÔn Li^{a}m	Quan Cao
160	NguyÔn Khuynh	Quan Cao
161	NguyÔn Khoan	Quan Cao
162	TrÇn Phông	Quan Cao
163	TrÇn Tho¶n	Quan Cao
164	TrÇn Tranh	Quan Cao
165	TrÇn Thîng	Quan Cao
166	Trần Trưởng	Quan Cao
167	TrÇn Phung	Quan Cao
168	TrÇn Têi	Quan Cao
169	TrÇn Phó	Quan Cao
170	TrÇn Nh·	Quan Cao
171	TrÇn ThÊu	Quan Cao
172	TrÇn Th¸p	Quan Cao
173	TrÇn ThiÖng	Quan Cao
174	TrÇn Tíi	Quan Cao
175	NguyÔn Ch	Quan Cao
176	Vò V¨n TriÓn	Quan Cao
177	Vò ThÞ £m	Quan Cao
178	Vò Gi¸o+ChÝnh	Quan Cao
179	Vò ThuyÕt	Quan Cao
180	Vò V¨n Doanh	Quan Cao
181	TrÇn Mü	Quan Cao
182	TrÇn Tuy	Quan Cao
183	TrÇn Trung	Quan Cao
184	Trần Bình	Quan Cao
185	NguyÔn ThÞ Ho^{1}	Quan Cao
186	TrÇn Y^{a}m	Quan Cao

187	TrÇn Inh	Quan Cao
188	TrÇnThÞ Nhô	Quan Cao
189	NguyÔn RuÈn	Quan Cao
190	NguyÔn ChiÕn	Quan Cao
191	NguyÔn ChuÈn	Quan Cao
192	NguyÔn To¸n	Quan Cao
193	NguyÔn XiÒm	Quan Cao
194	NguyÔn Nhu+Ng÷	Quan Cao
195	NguyÔn V¨n Nh¹	Quan Cao
196	NguyÔn Triª m	Quan Cao
197	NguyÔn Tr×u	Quan Cao
198	NguyÔn KhiÕt	Quan Cao
199	NguyÔn TiÕn	Quan Cao
200	NguyÔn §èc	Quan Cao
201	NguyÔn Th¹nh	Quan Cao
202	NguyÔn Thoµn	Quan Cao
203	NguyÔn ThÞ TrÝnh	Quan Cao
204	NguyÔn Uyª n	Quan Cao
205	NguyÔn B×nh	Quan Cao
206	NguyÔn Quang	Quan Cao
207	Nguyễn Phung	Quan Cao
208	NguyÔn §¹m	Quan Cao
209	NguyÔn §Ö	Quan Cao
210	NguyÔn §o¸n	Quan Cao
211	NguyÔn Mïi	Quan Cao
212	NguyÔn B¶o	Quan Cao
213	NguyÔn Hîi	Quan Cao
214	NguyÔn Ninh	Quan Cao
215	NguyÔn Tiª n(nho)	Quan Cao
216	NguyÔn Riª m	Quan Cao
217	NguyÔn RiÔm	Quan Cao
218	NguyÔn ThÞ Tý	Quan Cao
219	TrÇn Lõng	Quan Cao
220	TrÇn Viª n	Quan Cao
221	Trần Thị Rấu	Quan Cao
222	TrÇn §íi	Quan Cao
223	TrÇn Giíi	Quan Cao
224	TrÇn §iÖp	Quan Cao

225	NguyÔn T«	Quan Cao
226	TrÇn Th¸c	Quan Cao
227	Nguyễn Thị Tư	Quan Cao
228	NguyÔn D¬ng	Quan Cao
229	NguyÔn §Ô	Quan Cao
230	NguyÔn RuÖ	Quan Cao
231	§µo TuËn	Quan Cao
232	§µo ThÞ Tèt	Quan Cao
233	NguyÔn HiÖt	Quan Cao
234	Nguyễn Thị Tý	Quan Cao
235	TrÇn HuyÔn	Quan Cao
236	NguyÔn HËu	Quan Cao
237	NguyÔn Hoµng	Quan Cao
238	NguyÔn BiÓng	Quan Cao
239	NguyÔn Bµnh	Quan Cao
240	TrÇn Ng©n	Quan Cao
241	TrÇn Khëi	Quan Cao
242	§ç ThÞ Mai	Quan Cao
243	§ç MÝch	Quan Cao
244	§ç M¸c	Quan Cao
245	TrÇn Kh«i	Quan Cao
246	TrÇn Kh¶i	Quan Cao
247	Nguyễn Thị Biết	Quan Cao
248	NguyÔn Phøc	Quan Cao
249	NguyÔn Ngo¹n	Quan Cao
250	NguyÔn L¹p	Quan Cao
251	NguyÔn TrÞnh	Quan Cao
252	NguyÔn L©m	Quan Cao
253	Nguyễn Khoan	Quan Cao
254	NguyÔn Nhng	Quan Cao
255	NguyÔn ThØnh	Quan Cao
256	NguyÔn HiÓn	Quan Cao
257	NguyÔn Ph¸t	Quan Cao
258	NguyÔn KhiÓn	Quan Cao
259	NguyÔn Gi¶n	Quan Cao
260	TrÇn ViÖn	Quan Cao
261	TrÇn Mäi	Quan Cao
262	NguyÔn Th¹o	Quan Cao

263	NguyÔn Thíng	Quan Cao
264	NguyÔn ThiÒm	Quan Cao
265	NguyÔn ThÞ T¬m	Quan Cao
266	Vũ Thị Tuyết	Quan Cao
267	Vò V¨n ThÊn	Quan Cao
268	NguyÔn ThÞ Nghinh	Quan Cao
269	NguyÔn Phi^{a}n	Quan Cao
270	NguyÔn ThÞ Ph¸i	Quan Cao
271	NguyÔn Phi	Quan Cao
272	NguyÔn Phó	Quan Cao
273	TrÇn C¶nh	Quan Cao
274	TrÇn ThÞ §µo	Quan Cao
275	§ç Lùu	Quan Cao
276	§ç L^{1}ng	Quan Cao
277	§ç LÞch	Quan Cao
278	NguyÔn Tó	Quan Cao
279	NguyÔn Thiệng	Quan Cao
280	NguyÔn CÈm	Quan Cao
281	§ç Tho^{1}i	Quan Cao
282	§ç Th¶nh	Quan Cao
283	§ç ThiÒu	Quan Cao
284	§ç Th^{1}c	Quan Cao
285	§ç Khu^{a}	Quan Cao
286	§ç ThiÖu	Quan Cao
287	§ç Hu	Quan Cao
288	§ç HiÖp	Quan Cao
289	NguyÔn Räng	Quan Cao
290	NguyÔn ThÞ Tèt	Quan Cao
291	NguyÔn Tam+RÜnh	Quan Cao
292	Nguyễn Thoàn	Quan Cao
293	NguyÔn Th«	Quan Cao
294	NguyÔn ThiÓn	Quan Cao
295	NguyÔn ThÞ ChÊp	Quan Cao
296	NguyÔn §îi	Quan Cao
297	NguyÔn Th¸	Quan Cao
298	NguyÔn Thuþ	Quan Cao
299	NguyÔn B©n	Quan Cao
300	TrÇn Qu¶n	Quan Cao

301	Nguyễn Khẩn	Quan Cao
302	NguyÔn Huy	Quan Cao
303	NguyÔn Th¶n	Quan Cao
304	NguyÔn ¸i	Quan Cao
305	NguyÔn T¨ng	Quan Cao
306	NguyÔn Th¹ch+ThËt	Quan Cao
307	NguyÔn Trùc	Quan Cao
308	NguyÔn ThiÖn	Quan Cao
309	Nguyễn Thị Vườn	Quan Cao
310	NguyÔn Lîi	Quan Cao
311	NguyÔn Bêng	Quan Cao
312	NguyÔn §Ønh	Quan Cao
313	NguyÔn ThÈm	Quan Cao
314	§ç V¨n ThËp	Quan Cao
315	§ç Thëng	Quan Cao
316	§µo Kho¸i	Quan Cao
317	§µo TiÖn	Quan Cao
318	NguyÔn V¨n Thøc	Quan Cao
319	§ç V¨n RiÖm	Quan Cao
320	NguyÔn ThÞ Xanh	Quan Cao
321	NguyÔn §æng	Quan Cao
322	NguyÔn §×nh	Quan Cao
323	§µo Công	Quan Cao
324	NguyÔn ChÝnh	Quan Cao
325	Nguyễn Thị Hấn	Quan Cao
326	Vò §iÒn	Quan Cao
327	Vò PhiÕn	Quan Cao
328	NguyÔn TiÒm	Quan Cao
329	Lª V¨n Trµ	Quan Cao
330	NguyÔn TriÖu	Quan Cao
331	NguyÔn Trung	Quan Cao
332	NguyÔn ThÞ NhÜn	Quan Cao
333	NguyÔn Vong	Quan Cao
334	NguyÔn KØnh	Quan Cao
335	NguyÔnThÞ TÎ	Quan Cao
336	NguyÔn ThÞ Liªu	Quan Cao
337	NguyÔn ThÞ LiÓu	Quan Cao
338	NguyÔn ThÞ LiÖu	Quan Cao

339	Lª ThÞ Luy	Quan Cao
340	Lª V¨n §oan	Quan Cao
341	Lª V¨n §iÓm	Quan Cao
342	Lª B¸ §o¸	Quan Cao
343	Lª V¨n Trï	Quan Cao
344	Lª V¨n Vþ	Quan Cao
345	Lª V¨n H¬ng	Quan Cao
346	Vò ThÞ Tßng	Quan Cao
347	Vò Thiªm	Quan Cao
348	Vò QuËn	Quan Cao
349	Vò Trëng	Quan Cao
350	Vò V¨n Cö	Quan Cao
351	Vò V¨n Cù	Quan Cao
352	Vò V¨n Kh«I + Nguyệt	Quan Cao
353	Vò ThÞ S¸nh	Quan Cao
354	Vò Hảng	Quan Cao
355	Vò ThÞ Phi	Quan Cao
356	NguyÔn Khuª	Quan Cao
357	NguyÔn Kiªn	Quan Cao
358	NguyÔn Trß	Quan Cao
359	NguyÔn T Vui	Quan Cao
360	NguyÔn Kinh	Quan Cao
361	NguyÔn S¸ch	Quan Cao
362	TrÇn Tuynh	Quan Cao
363	TrÇn Toµnh	Quan Cao
364	Vò RiÖn	Quan Cao
365	Vò Ruynh	Quan Cao
366	NguyÔn BØnh	Quan Cao
367	NguyÔn Khëng	Quan Cao
368	NguyÔn V¬n	Quan Cao
369	Vũ Cầu	Quan Cao
370	Đào Thị Kiểm	Quan Cao
371	Nguyễn Ngọc Nhữ	Quan Cao
372	Đỗ Thị Thước	Quan Cao
373	Đào Thị Mẫn	Quan Cao
374	Vũ Văn Thuấn	Quan Cao
375	Vũ Văn Tưởng	Quan Cao
376	Nguyễn Văn Tuyến	Quan Cao